

NGHIÊN CỨU QUỐC GIA VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM: những kết quả chính

AN DUY LINH
giới thiệu

Bạo lực gia đình là một hiện tượng phổ biến toàn cầu, xảy ra ở cả các nước phát triển lẫn các nước đang phát triển, ở cả phương Đông lẫn phương Tây, ở mọi tầng lớp xã hội, vượt qua ranh giới về khu vực địa lý, văn hóa, tôn giáo, trình độ phát triển kinh tế, thu nhập, mức sống, tuổi tác, địa vị xã hội. Bạo lực gia đình là một vấn đề với đầy đủ các khía cạnh mang tính giáo dục, kinh tế, pháp lý và sức khỏe, là nỗi đau và mối lo ngại của không ít gia đình, của mỗi quốc gia và cộng đồng quốc tế. Những năm gần đây, tình trạng này ngày một gia tăng và hậu quả để lại cho xã hội là rất lớn, đặc biệt đối với nạn nhân trực tiếp là phụ nữ và trẻ em. Điều này đã khiến các nhà khoa học, các nhà hoạch định và tư vấn chính sách nhìn nhận, chú ý và nghiên cứu một cách nghiêm túc.

Là một phần hoạt động của Chương trình chung giữa Chính phủ Việt Nam và Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới (JPGE), *Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam* đã được Tổng cục Thống kê Việt Nam thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), sự hỗ trợ kinh phí

của Quỹ phát triển Mục tiêu thiên niên kỷ (MDG-F) do Chính phủ Tây Ban Nha tài trợ cùng với văn phòng của Cơ quan phát triển và hợp tác quốc tế Tây Ban Nha (AECID) tại Việt Nam.

Nghiên cứu bao gồm hai phần:

+ *Phần định lượng - khảo sát mẫu*: 4838 phụ nữ đại diện cho những phụ nữ tuổi từ 18 đến 60 trên cả nước được phỏng vấn theo bảng câu hỏi của *Nghiên cứu đa quốc gia của WHO về Sức khỏe phụ nữ và Bạo lực gia đình đối với phụ nữ* đã được hiệu chỉnh cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

+ *Phần định tính*: các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung được thực hiện tại 3 tỉnh Hà Nội, Huế và Bến Tre, đại diện cho ba miền Bắc, Trung và Nam. Tại mỗi tỉnh có tổng số 30 cuộc phỏng vấn sâu được tiến hành với đối tượng là phụ nữ bị bạo lực, cán bộ Hội phụ nữ, cán bộ y tế, trưởng thôn/bản và lãnh đạo chính quyền địa phương cũng như phụ nữ và nam giới tại cộng đồng. Bên cạnh đó là bốn thảo luận nhóm tập trung, hai cuộc thảo luận dành cho phụ nữ và hai cuộc thảo luận dành cho nam giới ở các độ tuổi khác nhau.

Nghiên cứu có bốn mục tiêu trực tiếp. *Một là* ước tính tỷ lệ, tần suất và phân loại các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em:

- Bạo lực thể xác và tình dục, bạo lực tinh thần và kinh tế và các hành vi kiểm soát của chồng đối với vợ;

- Bạo lực thể xác và tình dục đối với phụ nữ từ 15 tuổi trở lên và lạm dụng tình dục với trẻ em gái dưới 15 tuổi do bất cứ một đối tượng nào gây ra;

- Bạo lực gia đình đối với trẻ em trai và trẻ em gái dưới 15 tuổi, thí dụ như bạo lực thể xác, tinh thần và tình dục do người cha gây ra theo kết quả phỏng vấn các phụ nữ có con trong độ tuổi này.

Hai là đánh giá hậu quả về sức khỏe và các vấn đề khác có liên quan tới bạo lực gia đình. *Ba là* xác định những yếu tố có thể bảo vệ hoặc đặt người phụ nữ vào nguy cơ bị bạo lực gia đình. *Bốn là* thu thập thông tin và so sánh những chiến lược và dịch vụ mà người phụ nữ sử dụng để đối phó với bạo lực gia đình, các quan niệm về bạo lực gia đình đối với phụ nữ và kiến thức của phụ nữ về các quyền hợp pháp của họ.

Những mục tiêu gián tiếp của nghiên cứu gồm: 1- Nâng cao năng lực quốc gia và sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bạo lực gia đình. 2- Nâng cao nhận thức và sự nhạy cảm của các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách và người cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế đối với vấn đề bạo lực gia đình. 3- Góp phần xây dựng một mạng lưới người dân cam kết tham gia giải quyết vấn đề bạo lực gia đình.

Những phát hiện chính của *Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam* được trình bày trong 6 chương chính.

1. Những phát hiện chính về vấn đề bạo lực đối với phụ nữ do chồng gây ra

Nghiên cứu xác định tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực do chồng gây ra trong đời là tỷ lệ phụ nữ từng kết hôn trả lời đã từng bị ít nhất một hành vi bạo lực do chồng hiện tại hoặc chồng cũ gây ra tại bất cứ thời điểm nào trong cuộc đời. Và tỷ lệ bạo lực hiện tại là tỷ lệ phụ nữ từng kết hôn cho biết đã từng bị ít nhất một hành vi bạo lực do chồng gây ra trong vòng 12 tháng trước thời điểm phỏng vấn. Theo đó, kết quả nghiên cứu cho biết, trong số những người phụ nữ từng kết hôn, tỷ lệ bị bạo lực thể xác trong cuộc đời và trong vòng 12 tháng trước điều tra lần lượt là 32% và 6%, tỷ lệ bị bạo lực tình dục lần lượt là 10% và 4% và tỷ lệ bị bạo lực tinh thần lần lượt là 54% và 25%.

TT	Hình thức bạo lực	Bạo lực trong đời	Bạo lực hiện tại
1.	Bạo lực thể xác	32%	6%
2.	Bạo lực tình dục	10%	4%
3.	Bạo lực tinh thần	54%	25%

Kết hợp hai loại bạo lực thể xác và bạo lực tình dục: 34% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã bị bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục do chồng gây ra ít nhất một lần trong đời, trong khi đó 9% cho biết họ đã bị bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục trong vòng 12 tháng trước điều tra.

Kết hợp ba loại bạo lực thể xác, bạo lực tình dục và bạo lực tinh thần: 58% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã từng bị ít nhất một trong ba hình thức bạo lực trên trong đời và 27% cho biết họ đã từng bị cả ba hình thức bạo lực trên trong vòng 12 tháng trước điều tra.

Hầu hết phụ nữ bị bạo lực tình dục cũng đồng thời bị bạo lực thể xác và những người phải gánh chịu cả bạo lực thể xác lẫn bạo lực tình dục thì cho biết bạo lực thể xác thường nghiêm trọng hơn.

Các hành vi bạo lực thường bắt đầu sớm từ khi người phụ nữ thiết lập quan hệ hôn nhân với người chồng và cũng thường lặp đi lặp lại nhiều lần. So với bạo lực thể xác, bạo lực tình dục và bạo lực tinh thần có xu hướng tiếp diễn lâu dài hơn trong quan hệ hôn nhân của người phụ nữ.

Phụ nữ thường cho rằng bạo lực tinh thần có ảnh hưởng đến họ nhiều hơn so với bạo lực thể xác hay bạo lực tình dục. Và họ thường không nhận biết được điều gì đang xảy ra với mình xét ở khía cạnh “bạo lực”.

Nghiên cứu định tính cho thấy nhiều thí dụ về bạo lực kinh tế trong đó có những hành vi phổ biến như người chồng không góp tiền nuôi con và duy trì cuộc sống gia đình, thậm chí còn đòi vợ đưa tiền, yêu cầu vợ ghi chép từng khoản chi tiêu và đánh chửi vợ nếu những chi phí đó không rẻ như họ nghĩ. Nghiên cứu định lượng cho biết tỷ lệ bạo lực kinh tế cao nhất là ở vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung (13,2%) và thấp nhất ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (4,7%).

2. Những phát hiện chính về vấn đề bạo lực đối với phụ nữ do các đối tượng khác gây ra (không phải chồng)

Khoảng 10% phụ nữ Việt Nam cho biết họ đã từng bị một người khác (không phải chồng) gây bạo lực kể từ khi họ 15 tuổi. Người gây bạo lực chủ yếu là các thành viên nam trong gia đình. Tỷ lệ này giữa phụ nữ nông thôn và phụ nữ thành thị không quá chênh lệch: 10,2% và 9,7%. Nhưng sự khác

biệt về vùng địa lý thì khá rõ nét: vùng Trung du và miền núi phía Bắc chiếm tỷ lệ 3%, còn ở Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung tỷ lệ là 12%.

Trong phần nghiên cứu định tính, nhiều người tiết lộ cả chồng và người nhà bên chồng đều có hành vi bạo lực đối với họ. Có những trường hợp, khi họ trình báo với công an hoặc hội phụ nữ về tình trạng của mình, các hành vi bạo lực đã diễn ra thường xuyên hơn và ở mức độ nghiêm trọng hơn.

Chỉ có 2,3% phụ nữ Việt Nam cho biết họ bị bạo lực tình dục kể từ khi 15 tuổi. Người gây bạo lực chủ yếu là người lạ và bạn trai, rất hiếm trường hợp là người nhà. Có 2,8% tổng số phụ nữ cho biết họ bị lạm dụng tình dục trước tuổi 15. Người lạm dụng tình dục chủ yếu cũng là người lạ, chỉ một số ít trường hợp là các thành viên nam trong gia đình và những người khác.

So sánh bạo lực do chồng gây ra và bạo lực không phải do chồng gây ra, điều dễ nhận thấy là tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực do chồng cao gấp 3 lần so với tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực bởi người khác.

3. Thái độ và nhận thức về những yếu tố đằng sau bạo lực do chồng gây ra

Sử dụng những câu hỏi nhằm đánh giá quan điểm giới, xác định những tình huống phụ nữ chấp nhận việc bị chồng đánh đập và những tình huống phụ nữ có thể từ chối quan hệ tình dục với chồng, nghiên cứu này có những phát hiện sau:

Phụ nữ ở nông thôn có xu hướng ủng hộ nhiều hơn so với phụ nữ ở thành thị đối với nhận định cho rằng “tất cả các quyết định quan trọng trong gia đình đều do người đàn ông quyết định” và “một người vợ tốt phải là người luôn biết vâng lời chồng ngay cả khi chị

không đồng ý”.

Bạo lực tình dục được định nghĩa là hành vi sử dụng vũ lực, cưỡng bức hoặc trấn áp về tâm lý nhằm ép buộc một người phụ nữ quan hệ tình dục ngoài ý muốn cho dù có đạt đến mục đích hay không. Bạo lực tình dục bao gồm hiếp dâm, quấy rối tình dục và các hình thức bạo lực tình dục khác trong hôn nhân mà đối tượng gây ra là các thành viên trong gia đình, người quen, cưỡng ép kết hôn và cưỡng ép hành nghề mại dâm, v.v... Trong nghiên cứu này, nhiều người tham gia trả lời phỏng vấn định tính đã nghe nói đến “bạo lực tình dục” nhưng không hiểu ý nghĩa của nó. Có những người hiểu “bạo lực tình dục” là “quan hệ tình dục ngoài ý muốn” và vị thành niên không phải là đối tượng bị bạo lực tình dục vì còn quá nhỏ để quan hệ tình dục. Họ không có hình dung về những trường hợp trẻ trong độ tuổi từ 5 đến 10 cũng có thể là nạn nhân của bạo lực hay lạm dụng tình dục. Họ không có ý thức về việc nhà ở và trường học - những địa điểm vốn được coi là “an toàn” - cũng có thể là “nơi xảy ra bạo lực tình dục”.

Hầu hết những người được phỏng vấn đều nhìn nhận bạo lực tình dục từ khía cạnh đạo đức chứ không xuất phát từ quyền của phụ nữ. Chẳng hạn như khi đề cập đến “tình dục ép buộc”, nhiều người cho rằng việc một người đàn ông cưỡng ép ai đó trong đó có người vợ quan hệ tình dục là hành động không thể chấp nhận. Nhưng khi được hỏi trong trường hợp nào người vợ có thể từ chối quan hệ tình dục với chồng, hầu hết mọi người đều không nêu được lý do nào khác ngoài lý do bị ốm hoặc đang có kinh nguyệt. Điều đó có nghĩa, xét theo khía cạnh đạo đức, phụ nữ không có quyền từ chối quan hệ tình dục với

chồng trừ khi người chồng thấy có lý do chính đáng.

Bạo lực đang được bình thường hóa. Điều này được chứng minh bằng quan niệm cho rằng bạo lực do chồng gây ra là chấp nhận được trong trường hợp vợ làm điều sai trái. Chẳng hạn như cờ bạc, đưa chuyện, nói xấu gia đình chồng với người ngoài, ngoại tình, không nhẹ nhàng, không biết chăm sóc gia đình, v.v... Và sau đây là năm lầm tưởng về nguyên nhân bạo lực được nghiên cứu nêu ra: 1- Do rượu. 2- Bản chất của nam giới là hay ghen tuông và muốn kiểm soát vợ. 3- Nam giới ở vị thế cao hơn nên họ có quyền sử dụng bạo lực để giáo dục vợ mình. 4- Bạo lực luôn là do lỗi của phụ nữ. 5- Bạo lực là do vấn đề sinh học của nam giới (có máu nóng, có gen gây bạo lực...).

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn kể tới một số nhận thức sai lệch về giới dẫn tới bạo lực theo tiết lộ của nam giới và phụ nữ tham gia phỏng vấn định tính. *Một là* cách xử trí cơn nóng giận khác nhau. Trong khi đàn ông có quyền thể hiện cơn giận dữ của mình thì phụ nữ lại được khuyên “đừng nổi nóng”, “nên giữ im lặng” và họ thường phải nuốt giận và khóc thầm. *Hai là* phụ nữ cần phải đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng để tránh việc chồng đi ngoại tình vì nhu cầu tình dục của nam cao hơn nữ và phải được thỏa mãn. *Ba là* bản chất của phụ nữ Việt Nam là chịu đựng. Nam nữ bình đẳng nhưng một người phụ nữ khôn ngoan sẽ biết chịu đựng và phụ nữ còn phải chịu đựng người nhà bên chồng, đặc biệt là bố mẹ chồng.

4. Tác động của bạo lực do chồng gây ra đối với sức khỏe và thể chất của phụ nữ và trẻ em

Chương nội dung này của nghiên cứu dành để mô tả những tác động của

bạo lực do chồng gây ra đối với sức khỏe tâm thần, sức khỏe thể chất và sức khỏe sinh sản của người phụ nữ, đối với những đứa trẻ trong độ tuổi từ 6 đến 11 là con cái của họ.

26% phụ nữ từng bị chồng bạo lực tình dục hoặc bạo lực thể xác cho biết họ đã từng bị thương tích do hành vi bạo lực đó gây ra. Trong đó 60% cho biết họ bị thương tích nhiều hơn một lần và 17% bị thương tích nhiều lần; 88,9% có những thương tích nhẹ như vết cào cấu, trầy da, bầm tím; 12,9% bị rách màng nhĩ và tổn thương mắt; 7,3% bị những vết cắt, vết thương dài và sâu; 6,5% đã từng bị bất tỉnh. Nhưng hầu hết phụ nữ đã để mặc cho vết thương tự khỏi hoặc tự điều trị bằng cách đến hiệu thuốc mua thuốc. “Xấu hổ” là lý do phổ biến nhất khiến phụ nữ không muốn đến các cơ sở y tế. “Khó khăn về kinh tế” cũng là một lý do khiến phụ nữ hiếm khi tiếp cận các dịch vụ y tế.

Phụ nữ từng bị chồng bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục đánh giá sức khỏe của mình “kém” hoặc “rất kém” so với những phụ nữ không bị bạo lực. Họ cũng có xu hướng gặp phải những khó khăn trong việc đi lại, thực hiện những công việc thường ngày, bị suy dinh dưỡng, ăn không ngon miệng, bị đau và căng thẳng tinh thần, có suy nghĩ muốn tự tử, sảy thai, nạo thai và thai chết lưu. Số liệu thu thập được từ nghiên cứu cho biết 21,3% phụ nữ bị bạo lực thể xác đã từng bị sảy thai, trong khi tỷ lệ này ở những phụ nữ không bị bạo lực là 15,9%. Tỷ lệ phần trăm phụ nữ bị bạo lực thể xác đã từng nạo hút thai là 30,1%, trong khi tỷ lệ này ở nhóm phụ nữ không bị bạo lực chỉ là 21%.

Trường hợp bị bạo lực nghiêm trọng, kéo dài với nhiều hình thức bạo lực khác

nhau, phụ nữ thường mắc phải những căn bệnh mãn tính như tim mạch, mất trí nhớ, giảm khả năng tập trung. Căng thẳng kéo dài, không có tiền, không có thức ăn, nhà ở và quần áo khi bị đuổi ra khỏi nhà khiến nhiều phụ nữ không để tâm đến ngoại hình của mình, họ cho rằng mình yếu đuối, vô vọng và đầy hổ thẹn.

Phụ nữ có con từ 6 đến 11 tuổi đã từng bị chồng gây bạo lực cho biết, con cái họ cũng có những vấn đề về hành vi (chẳng hạn như có cảm giác buồn chán, sống tách biệt, gặp ác mộng, suy dinh dưỡng, vệ sinh kém, có thái độ và hành vi hung hăng, thiếu động cơ học tập, kết quả học tập sút kém) so với con cái cùng độ tuổi của những phụ nữ không bị bạo lực. Tỷ lệ phần trăm phụ nữ có con không đi học trong số những phụ nữ bị bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục cao gấp hai lần so với cùng tỷ lệ ở những phụ nữ không bị bạo lực (4,7% và 2,5%).

5. Bạo lực đối với trẻ em, những khía cạnh bạo lực giữa các thế hệ

Khoảng 1/4 phụ nữ có con dưới 15 tuổi trong nghiên cứu này cho biết con của họ đã từng bị bạo lực về thể xác do cha của chúng gây ra. Hình thức bạo lực thể xác phổ biến đối với trẻ em là làm cho sợ hãi hoặc dọa nạt (56,6%), tát và xô đẩy, ném đồ đạc vào người (15,7%).

Hơn một nửa số phụ nữ từng bị bạo lực thể xác do chồng gây ra cho biết, con cái họ đã từng chứng kiến cảnh bạo lực diễn ra. 22,3% nói rằng con cái đã chứng kiến một lần, 23% cho biết con cái đã chứng kiến khoảng 2-5 lần và 8,8% cho biết điều đó xảy ra nhiều hơn 5 lần. Theo nhóm tác giả nghiên cứu, ở khu vực thành thị, việc trẻ em phải chứng kiến bạo lực xảy ra thường xuyên hơn so với ở khu vực nông thôn. Tỷ lệ trên thực tế có thể còn cao hơn nhiều vì không

phải lúc nào người mẹ cũng biết là con mình đang phải chứng kiến cảnh mẹ bị bạo lực thể xác.

Theo số liệu thu thập được từ nghiên cứu, 18,6% phụ nữ đã từng nghe nói hoặc thấy mẹ mình bị cha đánh, 11% phụ nữ cho biết mẹ chồng bị bố chồng đánh và 8,3% cho biết chồng cũng là đối tượng bị roi vọt khi còn nhỏ. Một phụ nữ bị bạo lực do chồng gây ra có khả năng có mẹ đẻ bị bạo lực cao gấp 2 lần và có khả năng có mẹ chồng bị bạo lực hoặc bản thân chồng bị bạo lực khi còn nhỏ cao gấp 3 lần so với những phụ nữ không bị bạo lực. Đối với những phụ nữ bị bạo lực thể xác nghiêm trọng, mối quan hệ này càng rõ nét hơn. Khả năng họ có chồng đã từng chứng kiến bạo lực hoặc bị bạo lực khi còn nhỏ cao gấp 4 lần so với những phụ nữ không bị bạo lực. Đây là bằng chứng cho thấy tầm quan trọng của những trải nghiệm thời thơ ấu. Nói cách khác, trải nghiệm thơ ấu của người chồng là một nhân tố quan trọng dẫn đến việc anh ta trở thành người gây bạo lực trong cuộc sống trưởng thành sau này.

6. Chiến lược ứng phó và xử trí của phụ nữ khi bị bạo lực

Một nửa số phụ nữ đã từng bị bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục do chồng gây ra (49,6%) chưa từng nói với bất cứ ai về tình trạng của mình trước khi được phỏng vấn. Phụ nữ ở nông thôn ít nói về tình trạng này hơn so với phụ nữ ở thành thị (51,5% và 44,5%). Có những người phụ nữ đã giữ kín câu chuyện của mình trong suốt 20 năm. Có tới 87% phụ nữ bị bạo lực chưa bao giờ tìm kiếm sự hỗ trợ từ các dịch vụ chính thống hoặc những người có thẩm quyền. Nếu họ có tìm kiếm sự hỗ trợ thì đó là khi bạo lực đã nghiêm trọng và người họ

tìm đến là chính quyền địa phương.

Khoảng 1/5 số phụ nữ bị bạo lực đã từng rời khỏi nhà với số ngày trung bình là 4 ngày (ở thành thị là 5 ngày và ở nông thôn là 3 ngày). 76,3% phụ nữ cho biết lý do bỏ đi là họ không thể chịu đựng bạo lực lâu hơn nữa. Các lý do khác là bị đe dọa đuổi khỏi nhà (37,5%), bị chồng dọa giết (19%) và bị thương tích nặng (7,6%). Theo kết quả nghiên cứu, lý do người phụ nữ trở về nhà là họ muốn bảo vệ con cái (63,5%), tha thứ cho chồng (39,9%), chồng gọi về (37,5%)... và có 21% nghĩ chồng sẽ thay đổi cách cư xử.

Trong nghiên cứu này, những người phụ nữ bị bạo lực đã được hỏi có bao giờ họ đánh lại chồng như một hình thức tự vệ hay trả thù không. Số liệu cho thấy có khoảng 10,4% phụ nữ ở nông thôn và 18,8% phụ nữ ở thành thị đã từng đánh lại chồng ít nhất một lần. Phỏng vấn định tính cho thấy, với nhiều phụ nữ, việc đánh trả chưa từng xuất hiện trong suy nghĩ của họ. Lý do chi phối chủ yếu là nam giới khỏe hơn phụ nữ, do nhận thức của phụ nữ về vai trò giới và mối quan hệ quyền lực. 35,5% phụ nữ nói tình hình không có gì biến chuyển sau khi họ đánh lại chồng. 8,6% cho biết tình hình trở nên tồi tệ hơn. Ở khu vực thành thị, có đến 67,7% chị em nói rằng, việc đánh trả có tác động tích cực, bạo lực giảm hẳn hoặc chấm dứt tạm thời.

Khoảng 60% phụ nữ từng bị bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục do chồng gây ra cho biết họ có nghe nói về Luật Bình đẳng giới và 63% biết đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Nhưng họ và cả nhân viên y tế lẫn lãnh đạo phường xã đều không nắm được các nội dung chi tiết của Luật. Điều này là một trong những nguyên nhân giải thích tại

sao việc giải quyết các trường hợp bạo lực lại không hiệu quả như mong muốn trên thực tế.

Nhóm tác giả khuyến nghị:

Một là tăng cường cam kết và hành động quốc gia: 1- Tăng cường chính sách quốc gia và các khuôn khổ pháp lý theo các thỏa thuận quốc tế. 2- Thiết lập, thực hiện và theo dõi một “gói” các giải pháp ngăn ngừa bạo lực trên cơ sở giới, các dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ và điều trị sẵn có, dễ tiếp cận và có thể chi trả được cho mọi người dân Việt Nam. 3- Tăng cường sự tham gia và huy động chính quyền địa phương và lãnh đạo cộng đồng giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới.

Hai là tăng cường ngăn ngừa ban đầu. 1- Xây dựng, thực hiện và theo dõi các chương trình có mục tiêu ngăn ngừa ban đầu bạo lực gia đình và thúc đẩy bình đẳng giới, cụ thể là thông qua việc cải thiện nhận thức của người dân và huy động cộng đồng tham gia, bao gồm

cả nam giới, kể cả trẻ em trai. 2- Đưa bạo lực trên cơ sở giới vào hệ thống giáo dục để định hướng thanh niên về bình đẳng giới, bạo lực gia đình và biến trường học thành nơi an toàn. 3- Giúp phụ nữ giải quyết bạo lực trong cuộc sống thông qua hoạt động đào tạo kỹ năng, các nhóm tự lực, giáo dục, dạy nghề cũng như hỗ trợ về tài chính và pháp lý.

Ba là xây dựng các biện pháp đối phó phù hợp: 1- Xây dựng biện pháp đối phó về y tế toàn diện để đối phó với những tác động của bạo lực đối với phụ nữ. 2- Tăng cường năng lực của đội ngũ cảnh sát và hệ thống tư pháp nhằm thực hiện những chính sách và pháp luật về bạo lực trên cơ sở giới.

Bốn là hỗ trợ nghiên cứu, thu thập dữ liệu và hợp tác: 1- Xây dựng cơ sở bằng chứng để giải quyết bạo lực trên cơ sở giới dành cho Việt Nam. 2- Tăng cường và/hoặc thiết lập một hệ thống thu thập dữ liệu và một khung đánh giá, theo dõi và lập kế hoạch.